

Số: 28 /BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2019

## BÁO CÁO

V/v: Quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018 và kế hoạch năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của CTCP Tư vấn Sông Đà

### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà;
- Văn bản số 16/TCT-TCKT ngày 05/01/2019 của Tổng công ty Sông Đà – CTCP về việc chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;
- Nghị quyết số 4 /NQ-HĐQT ngày 10 / 4 /2019 của Hội đồng quản trị về việc thông qua nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà về việc quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019 như sau:

## I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA CÔNG TY VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2018:

### 1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	%HT 2018
<b>A</b>	<b>KẾ HOẠCH SXKD</b>				
<b>I</b>	<b>Tổng giá trị SXKD</b>	10 <sup>6</sup> đ	<b>89.600</b>	<b>97.403</b>	<b>109%</b>
-	Khảo sát, khoan phun	10 <sup>6</sup> đ	40.500	53.798	133%
-	Tư vấn dự án, giám sát và thiết kế	10 <sup>6</sup> đ	29.400	24.822	84%
-	Tư vấn kiểm tra vật liệu, chất lượng công trình	10 <sup>6</sup> đ	19.700	18.075	92%
-	Kinh doanh khác	10 <sup>6</sup> đ		707	
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu tài chính</b>				
1	Doanh thu	10 <sup>6</sup> đ	85.656	105.508	123%
2	Nộp ngân sách	10 <sup>6</sup> đ	9.293	9.562	103%
3	Lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>6</sup> đ	5.000	4.509	90%
-	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>6</sup> đ	4.000	3.623	91%
4	Tỷ suất lợi nhuận				
-	Lợi nhuận cận biên	%	5,8	4,3	73%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	15,3	13,9	91%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	7,8	6,9	89%

-	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,0	3,6	120%
5	Tổng tài sản và khấu hao TSCĐ	10 <sup>6</sup> đ			
-	Số tiền khấu hao TSCĐ	10 <sup>6</sup> đ	975	867	89%
-	Tỷ lệ khấu hao TSCĐ	%	15	15	100%
6	Vốn điều lệ	10 <sup>6</sup> đ	26.097	26.097	100%
7	Vốn chủ sở hữu	10 <sup>6</sup> đ	51.547	52.462	102%
8	Tổng tài sản	10 <sup>6</sup> đ	135.547	98.610	73%
9	Hệ số nợ				
-	Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	Lần	1,63	0,9	55%
-	Nợ vay NH/vốn chủ sở hữu	Lần	0,21	0,11	52%
10	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	%	10	10	100%
<b>B</b>	<b>KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ</b>	<b>10<sup>6</sup>đ</b>	<b>5.058</b>	<b>2.375</b>	<b>47%</b>
-	Đầu tư cải tạo trụ sở Công ty	10 <sup>6</sup> đ		1.036	
-	Đầu tư nâng cao năng lực	10 <sup>6</sup> đ		1.320	
<b>C</b>	<b>THU NHẬP BQ NG/THÁNG</b>	<b>10<sup>6</sup>đ</b>	<b>11,81</b>	<b>11,80</b>	<b>100%</b>

## 2. Đánh giá chung tình hình thực hiện SXKD năm 2018:

Trong bối cảnh nền kinh tế của năm 2018 có nhiều biến động, khó khăn, thử thách là rất lớn nhưng toàn Công ty đã rất nỗ lực, đoàn kết, tìm kiếm mọi giải pháp cụ thể để thực hiện và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHCĐ công ty thông qua. Công ty đã thực hiện quản lý tốt chi phí trong SXKD, thu hồi công nợ, tự cân đối được thu – chi và hạn chế vay ngân hàng, tích cực trong công tác tìm kiếm việc làm, thực hiện tốt công tác tái cấu trúc doanh nghiệp theo đề án được duyệt, hoạt động SXKD ổn định và có hiệu quả. Riêng với chỉ tiêu lợi nhuận không đạt kế hoạch đề ra đã được phân tích do nguyên nhân giảm doanh thu thực hiện tại một số công trình từ nhiều năm về trước kết quả đạt được như sau:

### 2.1 Đánh giá thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

- Tổng giá trị sản xuất kinh doanh năm 2018 đạt: 97,403 tỷ đồng/kế hoạch 89,60 tỷ đồng, đạt 109% kế hoạch năm.
- Tổng doanh thu (Doanh thu bán hàng, hoạt động tài chính, thu nhập hoạt động khác) năm 2018 đạt: 105,508 tỷ đồng/kế hoạch 85,65 tỷ đồng, đạt 123% kế hoạch năm.
- Nộp ngân sách: 9,562 tỷ đồng/kế hoạch 9,293 tỷ đồng, đạt 103% kế hoạch năm.
- Tiền về tài khoản năm 2018 đạt: 105,12 tỷ đồng/kế hoạch 86,50 tỷ đồng, đạt 122% kế hoạch năm
- Lợi nhuận trước thuế năm 2018 đạt: 4,5 tỷ đồng/kế hoạch 5,0 tỷ đồng, đạt 90% kế hoạch năm. Lợi nhuận thực tế trong năm ước đạt 7,2 tỷ đồng tương ứng với 145% kế hoạch năm. Tuy nhiên, do một số công trình đã thực hiện và hạch toán doanh thu, lợi nhuận từ nhiều năm trước, đến năm 2018 Chủ đầu tư mới tiến hành quyết toán hợp đồng, Công ty đã cố gắng thu thập hồ sơ và bằng mọi biện pháp để giải trình ở mức tốt nhất có thể, nhưng do một số chính sách về định mức đơn giá thay đổi, Cơ quan Kiểm toán đã yêu cầu giảm Doanh thu tại một số công trình với số tổng số tiền là 2,763 tỷ đồng. Trong đó: Công trình

TĐ Nậm chiến giảm 0,348 tỷ, TĐ Lai châu giảm 2,415 tỷ. Từ những nguyên nhân khách quan trên đã tác động làm giảm chỉ tiêu lợi nhuận năm 2018 của Công ty xuống 4,5 tỷ đồng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch 90%.

- Thu nhập bình quân CBCNV/tháng đạt: 11,08 triệu đồng/người/tháng, đạt 100% kế hoạch năm.
- Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến) 10%.

## 2.2 *Đánh giá những mặt đã làm được và một số hạn chế còn tồn tại:*

### \* **Những mặt đã làm được:**

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật, của Công ty đảm bảo kết quả SXKD theo kế hoạch ĐHĐCĐ đã thông qua.
- Công tác chỉ đạo, điều hành SXKD tập trung, thống nhất và sát với tình hình thực tế; Đã tập trung mọi nguồn lực để thực hiện đảm bảo công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng, an toàn trong thi công, thí nghiệm, tư vấn tại các công trình, dự án. Thực hiện tốt các cam kết với khách hàng, từng bước giữ ổn định và nâng cao hơn nữa thương hiệu của Công ty.
- Quản lý giá thành và hạch toán kinh tế theo đúng quy định; Các chỉ số kinh tế tài chính của Công ty năm 2018 được đánh giá tốt hơn so với thời điểm 31/12/2017 như: Khả năng thanh toán; Cơ cấu nguồn vốn; Năng lực hoạt động; Khả năng sinh lời,... Tình hình tài chính của Công ty ở mức an toàn. Đảm bảo cân đối đủ nguồn vốn và luân chuyển dòng tiền thông suốt, đáp ứng kịp thời cho sản xuất kinh doanh và thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước theo quy định.
- Hoàn thành tái cấu trúc về tổ chức theo Nghị quyết của HĐQT công ty và Đề án đã được Tổng công ty Sông Đà – CTCP phê duyệt.
- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm đóng góp rất tích cực vào việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và đảm bảo đủ việc làm cho người lao động, đồng thời sản lượng đã ký hợp đồng năm 2018 chuyển sang cho năm 2019 khoảng 30,3 tỷ đồng, tương đương 37% kế hoạch.
- Trong năm 2018, Kiểm toán nhà nước, Thanh tra thuế Hà Nội, Ban Kiểm soát nội bộ TCT Sông Đà đã thực hiện thanh kiểm tra định kỳ đều đánh giá hoạt động của công ty đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; SXKD lành mạnh, an toàn và hiệu quả.
- Hoàn thành công tác sửa chữa cải tạo Trụ sở công ty; Ký hợp đồng cho thuê một phần mặt bằng dư thừa tại tầng 1, tầng 2 góp phần tăng thêm thu nhập ổn định.
- Đôn đốc Công ty CP Phát triển đô thị và Nông thôn Sông Đà tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 để ổn định bộ máy tổ chức và thực hiện các thủ tục pháp lý để chuyển đổi nguồn nước của Nhà máy nước Thanh Thủy tại huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.
- Cán bộ, công nhân viên ổn định về tư tưởng để chuyên tâm thực hiện nhiệm vụ được giao. Đời sống, thu nhập của CBCNV được đảm bảo, thanh toán lương và các chế độ cho kịp thời cho người lao động theo quy định; Các phong trào đoàn thể được quan tâm chỉ đạo và thực hiện tốt.

- Chỉ đạo thực hiện theo đúng các nội dung theo Nghị quyết đã được thông qua tại ĐHCĐ thường niên năm 2018; Các chỉ đạo của Tổng công ty Sông Đà – CTCP.
- Đảm bảo sự đoàn kết thống nhất trong ban lãnh đạo Công ty và sự đồng lòng quyết tâm của toàn thể CBCNV.

**\* Những hạn chế còn tồn tại:**

Bên cạnh những việc đã làm được, Công ty còn một số hạn chế và tồn tại:

- Tiếp thị đấu thầu và tìm kiếm việc làm: Công tác tìm kiếm việc làm ngành xây dựng nói chung và lĩnh vực tư vấn thủy điện nói riêng không còn nhiều và cạnh tranh rất quyết liệt, do đó việc làm đối với công tác Tư vấn thiết kế và thí nghiệm còn thiếu, chưa ổn định, giá nhận thầu thấp. Ngoài các đơn vị thực hiện tốt kế hoạch SXKD đã đề ra vẫn còn một số đơn vị thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đạt thấp do thiếu việc làm như Trung tâm Tư vấn dân dụng và hạ tầng kỹ thuật; Trung tâm TV cơ điện và năng lượng tái tạo.
- Tình hình thu hồi vốn, thu hồi công nợ vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc; giá trị dở dang – công nợ còn lớn. Đặc biệt là các khoản công nợ quá hạn theo quy định cần phải trích lập dự phòng nhưng do hiệu quả SXKD còn hạn chế nên việc trích lập dự phòng chưa đảm bảo yêu cầu.
- Những tồn tại, vướng mắc trong quá trình SXKD trước đây, đặc biệt là công tác khảo sát, tư vấn thiết kế ở một vài dự án Thủy điện vẫn đang làm hưởng đến uy tín, hiệu quả kinh tế của Công ty ở thời điểm hiện tại và còn kéo dài sang những năm tiếp theo.
- Lực lượng cán bộ chuyên môn nghiệp vụ làm công tác thiết kế còn thiếu và chưa đáp ứng được yêu cầu ở một vài lĩnh vực chuyên ngành như Dân dụng – Hạ tầng, Cơ điện; Trình độ ngoại ngữ, đặc biệt tiếng Anh của đại đa số cán bộ quản lý và chuyên môn nghiệp vụ còn hạn chế.

**3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

**3.1 Đánh giá công tác quản lý Công ty trong năm 2018:**

- Trong năm 2018, đã thực hiện rà soát, sửa đổi và ban hành bổ sung các quy định quản trị, để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng quy định của pháp luật.
- HĐQT thực hiện chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bộ máy điều hành tuân thủ các quy định của Công ty và pháp luật trong hoạt động SXKD, tổ chức công bố thông tin định kỳ và đột suất theo quy định của Luật Chứng khoán, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tôn trọng và đảm bảo quyền của cổ đông, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với các thành phần có liên quan khác trong xã hội.

**3.2 Hoạt động của HĐQT năm 2018:**

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông: Phạm Văn Mạnh	Chủ tịch HĐQT	04/04	100%	

2	Ông: Đinh Văn Duẩn	TV HĐQT, TGD	04/04	100%	
3	Ông: Nguyễn Văn Hoàng	TV HĐQT, PTGD	04/04	100%	
4	Ông: Cù Văn Vinh	TV HĐQT, GD CN	04/04	100%	
5	Ông: Phạm Anh Đức	TV HĐQT	04/04	100%	

### 3.3 Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị Công ty làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Mỗi Thành viên Hội đồng quản trị có nhiệm vụ riêng của mình và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc đó.
- Giúp việc cho Hội đồng quản trị là các Phòng ban chức năng Công ty và thư ký Công ty.

### 3.4 Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	04/01/2018	Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật hiệu chỉnh - Dự án đầu tư sửa chữa nhà làm việc Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà
2	02/NQ-HĐQT	08/01/2018	Phê duyệt kế hoạch đấu thầu bổ sung - Dự án đầu tư sửa chữa nhà làm việc Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà
3	03/NQ-HĐQT	12/01/2018	Phê duyệt nội dung hợp đồng gói thầu số 05 - Giai đoạn 3 Dự án đầu tư sửa chữa nhà làm việc Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà
4	06/NQ-HĐQT	25/01/2018	Phê duyệt chủ trương mua thiết bị thí nghiệm phục vụ công tác thí nghiệm tại dự án Pắc Ma
5	07/NQ-HĐQT	25/01/2018	Nghị quyết hợp HĐQT phiên họp tháng 01/2018
6	09/BC-HĐQT	26/01/2018	Báo cáo quản trị năm 2017; Bảng cung cấp thông tin về quản trị; và danh sách các cổ đông nhà nước, cổ đông lớn
7	10/NQ-HĐQT	26/01/2018	Thông qua chủ trương tham gia thương thảo, đàm phán và thỏa thuận khung hợp đồng gói thầu lập thiết kế bản vẽ thi công các hạng mục công trình chính Công trình thủy điện Bảo Lạc B
8	12/NQ-HĐQT	08/02/2018	Khen thưởng đột xuất hoàn thành kế hoạch
9	13/VB-HĐQT	20/03/2018	Công tác tái cấu trúc về tổ chức và xây dựng kế hoạch lao động năm 2018
10	15/QĐ-HĐQT	20/03/2018	Phê duyệt "Quy chế phân cấp quản lý và khoán nội bộ của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà"
11	16/NQ-HĐQT	02/04/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2017 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà
12	17/NQ-HĐQT	02/04/2018	Thông qua dự toán chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2018 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà
13	18/NQ-HĐQT	02/04/2018	Thông qua chủ trương miễn nhiệm Phó Giám đốc Chi nhánh Tư vấn 1
14	19/NQ-HĐQT	02/04/2018	Thông qua chủ trương miễn nhiệm Phó Giám đốc Chi nhánh Tư vấn dân dụng và công nghiệp

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung
15	20/NQ-HĐQT	02/04/2018	Thông qua công tác cán bộ tại phòng Kinh tế chiến lược Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà
16	21/NQ-HĐQT	02/04/2018	Thông qua phương án cho thuê mặt bằng tầng 1 và tầng 2 Trụ sở làm việc Công ty tại Nhà G9
17	22/NQ-HĐQT	02/04/2018	Trích Nghị quyết vv Thông qua phương án cho thuê mặt bằng tầng 1 và tầng 2 Trụ sở làm việc Công ty Nhà G9
18	23/NQ-HĐQT	10/04/2018	Thông qua chủ trương tham gia thương thảo, đàm phán và thỏa thuận khung hợp đồng gói thầu: Khảo sát, tư vấn lập báo cáo khắc phục tổng thể, TKBVTC và dự toán Dự án: Khắc phục thiệt hại do thiên tai tại Công trình thủy điện Nậm Đông III
19	25/NQ-HĐQT	16/04/2018	Thông qua về việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Cty
20	27/NQ-HĐQT	18/04/2018	Nghị quyết họp HĐQT phiên họp tháng 04/2018
21	28/NQ-HĐQT	19/04/2018	Thông qua chủ trương miễn nhiệm Phó Giám đốc Chi nhánh Tư vấn Cơ điện
22	35/NQ-HĐQT	27/04/2018	Thông qua nội dung và ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của SODIC
23	36/UQ-HĐQT	27/04/2018	Ủy quyền của HĐQT vv tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 tại SODIC
24	37/NQ-HĐQT	08/05/2018	Thông qua chủ trương miễn nhiệm chức vụ Phó trưởng phòng Tổ chức nhân sự và Thư ký Công ty
25	38/QĐ-HĐQT	08/05/2018	Miễn nhiệm Thư ký Công ty cổ phần TV Sông Đà
26	41/NQ-HĐQT	15/5/2018	Nghị quyết của HĐQT về việc bổ nhiệm thư ký công ty
27	42/QĐ-HĐQT	15/5/2018	Quyết định của HĐQT về việc bổ nhiệm thư ký công ty
28	43/NQ-HĐQT	16/5/2018	Ban hành Điều lệ hoạt động bổ sung, sửa đổi của SDCC
29	44/NQ-HĐQT	24/5/2018	Phê duyệt nội dung HĐ dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty
30	45/QĐ-HĐQT	30/5/2018	Phê duyệt kinh phí nghỉ mát 2018
31	46/NQ-HĐQT	31/5/2018	Thông qua chủ trương đầu tư máy thí nghiệm Iong Clo
32	47/NQ-HĐQT	6/6/2018	Phê duyệt nội dung Hợp đồng khoán nội bộ công tác tư vấn tại dự án TĐ Hùng Lợi 1
33	48/NQ-HĐQT	8/6/2018	Phê duyệt nội dung Hợp đồng khoán nội bộ công tác tư vấn tại dự án TĐ Nậm Đông 3
34	49/NQ-HĐQT	8/6/2018	Phê duyệt chủ trương thanh lý tài sản cố định, công cụ dụng cụ của công ty
35	50/NQ-HĐQT	8/6/2018	Thông qua chủ trương bổ nhiệm cán bộ CN DD và Công nghiệp.
36	51/QĐ-HĐQT	11/6/2018	Thành lập Hội đồng thanh lý TSCĐ, CCDC của Công ty
37	52/QĐ-HĐQT	18/6/2018	Thành lập Hội đồng kiểm kê tài sản thời điểm 0h ngày 1/7/2018

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung
38	53/NQ-HĐQT	24/6/2018	Thông qua chủ trương đàm phán HĐ tư vấn lập TKKT-DT thủy điện Xuân Khao
39	54/NQ-HĐQT	2/7/2018	NQ của HĐQT vv thông qua chủ trương đàm phán HĐ gói thầu TV thủy điện Tung Chung
40	55/NQ-HĐQT	10/7/2018	NQ của HĐQT vv thông qua chủ trương bổ nhiệm cán bộ phòng TCNS.
41	55A/NQ-HĐQT	11/7/2018	Phê duyệt bổ sung nội dung HĐ thầu phụ thủy điện Nậm Nghiệp 1
42	56/NQ-HĐQT	11/7/2018	NQ của HĐQT thông qua chủ trương thương thảo đàm phán HĐ gói thầu khảo sát phục vụ lập TKKT, TKBVTC, DT thủy điện Xuân Khao
43	57/NQ-HĐQT	18/7/2018	NQ của HĐQT phê duyệt phương án thanh lý tài sản cố định
44	58/NQ-HĐQT	27/7/2018	Phê duyệt phương án điều chỉnh tái cấu trúc về tổ chức công ty
45	60/BC-HĐQT	26/7/2018	Thông qua báo cáo quản trị 6 tháng đầu năm 2018
46	61/NQ-HĐQT	27/7/2018	NQ HĐQT về việc bổ nhiệm lại Kế toán trưởng nhiệm kỳ II
47	62/QĐ-HĐQT	1/8/2018	QĐ HĐQT về việc bổ nhiệm lại Kế toán trưởng nhiệm kỳ II
48	63/QĐ-HĐQT	27/7/2018	QĐ của HĐQT về việc phê duyệt điều chỉnh tái cấu trúc về tổ chức của công ty
49	65/NQ-HĐQT	2/8/2018	Thông qua Hợp đồng dịch vụ môi giới cho thuê mặt bằng dư thừa tại Tầng 1, 2 trụ sở Công ty
50	66/NQ-HĐQT	27/7/2018	Nghị quyết kèm theo Biên Bản họp HĐQT phiên họp tháng 7/2018
51	67/NQ-HĐQT	8/8/2018	Thông qua bổ nhiệm lại các chức danh do chuyển đổi các Chi nhánh thành Trung Tâm
52	68/NQ-HĐQT	9/8/2018	NQ về việc thông qua công tác cán bộ tại Cty CP PTĐT và NT Sông Đà
53	69/QĐ-HĐQT	9/8/2018	Quyết định thông qua công tác cán bộ tại Cty CP PTĐT và NT SĐ
54	70/NQ-HĐQT	16/8/2018	NQ về việc thông qua áp dụng quy chế, quy định nội bộ cho các Trung tâm sau chuyển đổi
55	71/QĐ-HĐQT	16/8/2018	QĐ về việc thông qua áp dụng quy chế, quy định nội bộ cho các Trung tâm
56	72/QĐ-HĐQT	21/8/2018	Bổ sung thành viên Tổ chứng khoán công ty
57	73/QĐ-HĐQT	28/8/2018	Miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc về nghỉ hưu theo chế độ
58	74/UQ-HĐQT	29/8/2018	Ủy quyền của HĐQT vv tham dự và biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên năm 2018 tại Cty CP PTĐT và Nông thôn Sông Đà
59	75/NQ-HĐQT	19/9/2018	Bổ nhiệm lại Phó GD Chi nhánh - Trung tâm TN XD Sông Đà
60	76/SDCC-HĐQT	26/9/2018	VB của HĐQT v/v rà soát thực hiện kiến nghị của KSV Công ty và đẩy mạnh hoạt động SXKD
61	77/NQ-HĐQT	19/10/2018	Nghị quyết của HĐQT phê duyệt chủ trương mua xe ô tô con

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung
62	78/QĐ-HĐQT	19/10/2018	QĐ của HĐQT phê duyệt chủ trương mua xe ô tô con
63	79/NQ-HĐQT	29/10/2018	NQ của HĐQT phê duyệt phương án thế chấp xe ô tô con
64	80/NQ-HĐQT	29/10/2018	NQ của HĐQT thông qua chủ trương mua máy Photo copy
65	81/NQ-HĐQT	6/11/2018	NQ của HĐQT về phiên họp HĐQT tháng 11/2018
66	82/NQ-HĐQT	2/11/2018	NQ của HĐQT về việc bổ nhiệm PGĐ Trung tâm TV1
67	83/NQ-HĐQT	2/11/2018	Thông qua chủ trương đàm phán HĐ tư vấn công trình thủy điện Bản Lái
68	84/NQ-HĐQT	20/11/2018	Thông qua chủ trương đàm phán HĐ tư vấn Thủy điện Nậm Theun 1
69	85/NQ-HĐQT	3/12/2018	Phê duyệt hạn mức tín dụng và UQ ký kết HĐ tín dụng với Vietinbank
70	86/NQ-HĐQT	3/12/2018	NQ vv phê duyệt quy định về thang lương bảng lương của Công ty
71	87/QĐ-HĐQT	3/12/2018	QĐ vv ban hành hệ thống thang lương bảng lương của Công ty
72	88/NQ-HĐQT	6/12/2018	NQ phê duyệt hiệu chỉnh dự toán gói thầu số 5 sửa chữa Nhà G9 Trụ sở Công ty
73	89/QĐ-HĐQT	7/12/2018	Thành lập Hội đồng xử lý kiểm kê thời điểm 0h ngày 1/1/2019
74	90/NQ-HĐQT	8/12/2018	Thông qua chủ trương thương thảo đàm phán HĐ Tư vấn TĐ Nậm Pạc 1, Nậm Pạc 2
75	91/NQ-HĐQT	14/12/2018	Phê duyệt khen thưởng hoàn thành KH SXKD năm 2018
76	92/NQ-HĐQT	14/12/2018	Thông qua dừng hoạt động phòng LAS XD22 của CN – Trung tâm Thí Nghiệm XD Sông Đà
77	93/QĐ-HĐQT	27/12/2018	Cử cán bộ đi học lớp cao cấp lý luận chính trị
78	94/QĐ-HĐQT	28/12/2018	Thông qua thang bảng lương một số chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT

### 3.5 Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

- Trong năm 2018, HĐQT quản lý Công ty và thực hiện các chức trách nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Thường xuyên giám sát, chỉ đạo bộ máy điều hành các cấp, hàng quý họp với Ban Tổng giám đốc điều hành để kiểm điểm việc thực hiện SXKD trong quý, kế hoạch SXKD quý tiếp theo và việc thực hiện các nghị quyết, quyết định do HĐQT đã ban hành.
- HĐQT phối hợp với Ban kiểm soát chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bộ máy điều hành tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động SXKD, tổ chức công bố thông tin định kỳ và đột xuất theo quy định của Luật Chứng khoán, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tôn trọng và đảm bảo quyền của cổ đông, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với các thành phần có liên quan khác trong xã hội.



- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc có thể được thực hiện theo một hoặc nhiều cách thức khác nhau như:
- + Thông qua trao đổi, thảo luận, chất vấn giữa HĐQT và Ban TGD.
- + Thông qua các báo cáo chi tiết, đầy đủ, kịp thời của Tổng Giám đốc về tiến độ thực hiện, những khó khăn, vướng mắc, phân tích nguyên nhân và đề xuất các giải pháp xử lý.
- + Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban giám đốc điều hành về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- + Trực tiếp chỉ đạo và góp ý với Ban giám đốc điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh.

## II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019:

### 1. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2019:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2019
<b>A</b>	<b>KẾ HOẠCH SXKD</b>		
<b>I</b>	<b>Tổng giá trị SXKD</b>	<b>10<sup>6</sup> đ</b>	<b>81.000</b>
-	Khảo sát, khoan phun	10 <sup>6</sup> đ	31.200
-	Tư vấn dự án, giám sát và thiết kế	10 <sup>6</sup> đ	31.500
-	Tư vấn kiểm tra vật liệu, chất lượng công trình	10 <sup>6</sup> đ	16.980
-	Kinh doanh khác	10 <sup>6</sup> đ	1.320
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu tài chính</b>		
1	Doanh thu	10 <sup>6</sup> đ	75.000
2	Nộp ngân sách	10 <sup>6</sup> đ	11.300
3	Lợi nhuận		
-	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>6</sup> đ	5.000
-	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>6</sup> đ	4.000
4	Tỷ suất lợi nhuận		
-	LN cận biên (LN trước thuế/Doanh thu)	%	6,7
-	LN sau thuế /VĐL	%	15,3
-	LN sau thuế/VCSH	%	7,7
5	Vốn chủ sở hữu	10 <sup>6</sup> đ	51.756
6	Vốn Điều lệ	10 <sup>6</sup> đ	26.097
7	Hệ số nợ phải trả/VCSH	Lần	1,22
8	Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức	%	10%
<b>B</b>	<b>KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ</b>	<b>10<sup>6</sup> đ</b>	<b>4.500</b>

### 2. Mục tiêu nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp chủ yếu năm 2019:

#### 2.1 Mục tiêu nhiệm vụ trọng tâm:

- Tập trung mọi nguồn lực, xây dựng các biện pháp cụ thể và tổ chức triển khai toàn diện các biện pháp để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2019. Nâng cao chất lượng công tác tư vấn thiết kế, công tác khảo sát lập dự án đầu tư, thiết kế biện pháp thi công, công tác giám sát, xử lý kịp thời, nhanh chóng các vướng mắc về thiết kế trong thi công. Cải tiến và nâng cấp việc áp dụng hệ thống quản

lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2018 nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm tư vấn. Nghiên cứu đầu tư và củng cố tăng cường công tác kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên các thiết bị, phần mềm tính toán khảo sát, thiết kế

- Tiếp tục rà soát, định biên, sắp xếp lại bộ máy gián tiếp từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc nhằm hợp lý hóa cơ cấu tổ chức nhân sự, nâng cao năng suất lao động, tăng hiệu quả SXKD. Lập kế hoạch đào tạo chuyên môn, ngoại ngữ cho các cán bộ chủ chốt, cán bộ tư vấn, khảo sát, thí nghiệm để đáp ứng nhu cầu công việc trong thời kỳ mới.
- Tiếp tục chỉ đạo tổ chức tăng cường hơn nữa công tác tiếp thị, đấu thầu các dự án thuộc thế mạnh, ngành nghề kinh doanh chính của đơn vị là Tư vấn, thiết kế, giám sát xây dựng lĩnh vực thủy điện; Thi công, khảo sát địa hình địa chất và gia cố chống thấm, xử lý nền móng công trình thủy điện, thủy lợi; Công nghiệp dân dụng; Thí nghiệm vật liệu xây dựng; Đồng thời mở rộng ngành nghề đã có định hướng phát triển thêm khi có điều kiện thuận lợi như dân dụng - hạ tầng kỹ thuật; Tư vấn thiết kế, đầu tư dự án năng lượng mặt trời và năng lượng gió để đảm bảo đủ việc làm cho năm 2019 và các năm tiếp theo. Phối hợp chặt chẽ với Ban đấu thầu Tổng công ty và các đơn vị thành viên của TCT để tham gia tiếp thị đấu thầu các công trình thuộc ngành nghề kinh doanh chính của đơn vị.
- Khảo sát, nghiên cứu, đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô, xu hướng nền kinh tế thời kỳ mới 4.0 và tìm kiếm cơ hội để công ty xem xét mở rộng, chuyển đổi cơ cấu lĩnh vực SXKD nhằm đưa công ty phát triển bền vững, ổn định.
- Tập trung chỉ đạo quyết liệt trong công tác nghiệm thu thanh toán và thu hồi công nợ, đối chiếu công nợ, phân rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân, định kỳ hàng tháng phải kiểm tra và rà soát lại để đưa ra giải pháp phù hợp; Khẩn trương thu hồi các khoản tạm ứng.
- Cân đối đủ vốn cho hoạt động SXKD, trả nợ ngân hàng, chi trả lương và các chế độ kịp thời cho người lao động, thực hiện nghĩa vụ với nhà nước và trả cổ tức cho các cổ đông đúng quy định.
- Thực hiện tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất và quản lý trên cơ sở định biên nhân sự, sắp xếp lại tổ chức, giảm các chi phí xăng xe, điện, nước, văn phòng phẩm....
- Rà soát cân đối, đầu tư nâng cao năng lực thiết bị hợp lý để đảm bảo cho nhu cầu hoạt động SXKD của Công ty. Thực hiện công tác đầu tư theo đúng quy định của pháp luật, quy chế của Tổng công ty và công ty
- Tiếp tục theo dõi, thực hiện việc thoái vốn đầu tư tại các đơn vị còn lại khi điều kiện thuận lợi, đảm bảo tối đa lợi ích: Công ty Sodis, Công ty cao su Phú Riềng – Caratie...
- Hàng quý tổ chức đánh giá, phân tích hoạt động kinh doanh từ Công ty đến các đơn vị, xí nghiệp để có giải pháp xử lý kịp thời các tồn tại phát sinh.
- Tiếp tục thực hiện phương án khoán theo Nghị quyết được Hội đồng quản trị thông qua, đồng thời tiếp tục rà soát hoàn chỉnh phương án khoán cho phù hợp với thực tế.

- Rà soát, triển khai thực hiện nghiêm túc các kết luận của các cơ quan quản lý nhà nước và Tổng công ty Sông Đà – CTCP sau khi làm việc tại Công ty.
- Sửa đổi, bổ sung các quy chế quản lý nội bộ của Công ty cho phù hợp với những thay đổi của pháp luật và phù hợp với mô hình quản trị của Công ty hướng tới.
- Quán triệt và thực hiện các Nghị quyết của Đảng ủy Công ty, phối hợp với Công đoàn, Đoàn thanh niên, nữ công, tích cực triển khai các phong trào, các hoạt động thiết thực nhằm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV giúp phần hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2019.

## **2.1 Các giải pháp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:**

### **\* Tái cấu trúc doanh nghiệp, điều hành sản xuất.**

- Thực hiện Chiến lược Công ty: Xây dựng hoàn thiện và phê duyệt chiến lược công ty làm cơ sở thực hiện; Triển khai thực hiện theo lộ trình chiến lược SXKD cơ bản của Công ty đã được Tổng công ty Sông Đà thông qua. Tập trung nguồn lực chất lượng cao thực hiện đúng cam kết; định kỳ kiểm điểm, đánh giá để điều chỉnh bổ sung khi cần thiết.
- + Nghiên cứu để tìm hướng mở rộng thêm lĩnh vực đầu tư, phát triển ngành nghề SXKD mới để tận dụng cơ hội nhằm phát triển công ty bền vững trong giai đoạn tới.
- Tái cấu trúc về tài chính:
- + Công tác thoái vốn: Thực hiện theo kế hoạch Tổng công ty giao.
- + Công tác thu hồi công nợ: Chỉ đạo thực hiện các biện pháp cụ thể để đẩy nhanh công tác thu hồi công nợ, phân giao nhiệm vụ gắn với trách nhiệm cá nhân.
- + Tăng cường công tác quản trị chi phí, hạch toán chi phí của từng công trình, dự án để kiểm soát, tiết kiệm chi phí nhằm tối đa lợi nhuận cho Công ty.
- Mô hình tổ chức và quản trị Công ty:
- + Thực hiện công tác khoán sản lượng và hạch toán chi phí đến từng Chi nhánh theo mô hình tổ chức của Công ty.
- + Duy trì thường xuyên công tác họp giao ban định kỳ hàng tuần, tháng, quý để tổng kết, đánh giá việc thực hiện kế hoạch, kịp thời xử lý những vướng mắc trong hoạt động SXKD.
- + Rà soát sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty cho phù hợp với thực tiễn và các quy định của pháp luật. Xây dựng quy trình để chuẩn hóa sự phối hợp làm việc giữa các phòng ban, đơn vị trong công ty.
- \* Biện pháp kinh tế, kế hoạch, tài chính.**
- Lập kế hoạch về tài chính, thu vốn, dự toán chi phí quản lý; kế hoạch giá thành cho từng gói thầu để làm cơ sở thực hiện.
- Cân đối đủ nguồn vốn cho hoạt động SXKD và trả nợ cho Ngân hàng đúng hạn.
- Tập trung quyết liệt trong công tác lập hồ sơ chất lượng, công tác thanh quyết toán các dự án.

- Tập trung giải quyết các vướng mắc về kinh tế tại các công trình còn tồn tại đảm bảo thu vốn và thu hồi công nợ hiệu quả, đảm bảo phục vụ sản xuất kinh doanh.
- \* ***Biện pháp quản trị nhân sự và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:***
  - Thường xuyên rà soát sắp xếp lại cán bộ, đồng thời xây dựng kế hoạch nhân lực, kế hoạch định biên năm 2019 cho sát với nhu cầu thực tế, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả và tiết kiệm chi phí.
  - Thực hiện công tác quy hoạch cán bộ giai đoạn 2017 – 2020 làm cơ sở cho công tác bồi dưỡng, đào tạo và bổ nhiệm cán bộ.
  - Triển khai chương trình đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ tiếng Anh cho cán bộ quản lý và chuyên môn nghiệp vụ chủ chốt của Công ty.
  - Xây dựng phương án tự đào tạo, bồi dưỡng theo hình thức cán bộ cấp cao, có nhiều kinh nghiệm đào tạo cán bộ cấp thấp hơn tạo nguồn trong công ty.
- \* ***Biện pháp tiếp thị đấu thầu và tìm kiếm việc làm:***
  - Tập trung mọi nguồn lực tốt nhất cho công tác tiếp thị đấu thầu, tính toán hợp lý giá thành thực hiện; Tăng cường sự quan tâm, tổ chức thực hiện của cả tập thể công ty.
  - Nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ làm công tác tiếp thị đấu thầu thông qua các lớp đào tạo. Nâng cao năng lực đàm phán và ký kết Hợp đồng với chủ đầu tư.
  - Tăng cường xây dựng hợp tác chiến lược với các đơn vị có tiềm lực, tiềm năng trong và ngoài Tổng công ty, các đối tác nước ngoài.
  - Xây dựng, điều động, tuyển dụng bộ phận làm Công tác tiếp thị đấu thầu chuyên nghiệp, tinh nhuệ về chuyên môn và ngoại ngữ đủ năng lực tham gia đấu thầu trong nước và quốc tế với tư cách nhà thầu độc lập hoặc nhà thầu thành viên Liên danh, nhà thầu phụ
  - Phối hợp Tổng công ty Sông Đà tham gia và theo dõi đấu thầu các dự án thủy điện Hòa Bình mở rộng, thủy điện Yaly mở rộng và những dự án khác. Phối hợp với các đơn vị trong Tổng công ty Sông Đà làm nhà thầu thực hiện công tác tư vấn như công tác TKBVTC, thí nghiệm, khoan phun.
  - Duy trì mối quan hệ với các đối tác hiện có và mở rộng quan hệ với các đối tác mới để tạo cơ hội tìm kiếm thêm việc làm cho Công ty.
  - Chú trọng tiếp thị đấu thầu các dự án trong lĩnh vực dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật và năng lượng tái tạo bên cạnh việc duy trì những lĩnh vực truyền thống mà công ty đang có thế mạnh theo định hướng chiến lược ngành nghề của công ty.
  - Giao kế hoạch SXKD cụ thể cho các đơn vị trực thuộc nhằm tăng tính chủ động, trách nhiệm và linh hoạt trong tổ chức - điều hành SXKD; làm cơ sở đánh giá đơn vị và người đứng đầu.
- \* ***Biện pháp quản trị về nâng cao chất lượng sản phẩm, an toàn lao động và vệ sinh môi trường.***

Đối với đơn vị Tư vấn thì vấn đề con người được đặt lên hàng đầu, quyết định đến chất lượng sản phẩm. Song song với chiến lược tự đào tạo, liên kết để đào tạo các nhân lực bậc cao (từ cấp chủ trì trở lên); Chính sách thu hút các kỹ sư, chuyên gia,

- Rà soát, triển khai thực hiện nghiêm túc các kết luận của các cơ quan quản lý nhà nước và Tổng công ty Sông Đà – CTCP sau khi làm việc tại Công ty.
- Sửa đổi, bổ sung các quy chế quản lý nội bộ của Công ty cho phù hợp với những thay đổi của pháp luật và phù hợp với mô hình quản trị của Công ty hướng tới.
- Quán triệt và thực hiện các Nghị quyết của Đảng ủy Công ty, phối hợp với Công đoàn, Đoàn thanh niên, nữ công, tích cực triển khai các phong trào, các hoạt động thiết thực nhằm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV giúp phần hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2019.

## **2.1 Các giải pháp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:**

### **\* Tái cấu trúc doanh nghiệp, điều hành sản xuất.**

- Thực hiện Chiến lược Công ty: Xây dựng hoàn thiện và phê duyệt chiến lược công ty làm cơ sở thực hiện; Triển khai thực hiện theo lộ trình chiến lược SXKD cơ bản của Công ty đã được Tổng công ty Sông Đà thông qua. Tập trung nguồn lực chất lượng cao thực hiện đúng cam kết; định kỳ kiểm điểm, đánh giá để điều chỉnh bổ sung khi cần thiết.
- + Nghiên cứu để tìm hướng mở rộng thêm lĩnh vực đầu tư, phát triển ngành nghề SXKD mới để tận dụng cơ hội nhằm phát triển công ty bền vững trong giai đoạn tới.
- Tái cấu trúc về tài chính:
- + Công tác thoái vốn: Thực hiện theo kế hoạch Tổng công ty giao.
- + Công tác thu hồi công nợ: Chỉ đạo thực hiện các biện pháp cụ thể để đẩy nhanh công tác thu hồi công nợ, phân giao nhiệm vụ gắn với trách nhiệm cá nhân.
- + Tăng cường công tác quản trị chi phí, hạch toán chi phí của từng công trình, dự án để kiểm soát, tiết kiệm chi phí nhằm tối đa lợi nhuận cho Công ty.
- Mô hình tổ chức và quản trị Công ty:
- + Thực hiện công tác khoán sản lượng và hạch toán chi phí đến từng Chi nhánh theo mô hình tổ chức của Công ty.
- + Duy trì thường xuyên công tác họp giao ban định kỳ hàng tuần, tháng, quý để tổng kết, đánh giá việc thực hiện kế hoạch, kịp thời xử lý những vướng mắc trong hoạt động SXKD.
- + Rà soát sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty cho phù hợp với thực tiễn và các quy định của pháp luật. Xây dựng quy trình để chuẩn hóa sự phối hợp làm việc giữa các phòng ban, đơn vị trong công ty.
- \* Biện pháp kinh tế, kế hoạch, tài chính.**
- Lập kế hoạch về tài chính, thu vốn, dự toán chi phí quản lý; kế hoạch giá thành cho từng gói thầu để làm cơ sở thực hiện.
- Cân đối đủ nguồn vốn cho hoạt động SXKD và trả nợ cho Ngân hàng đúng hạn.
- Tập trung quyết liệt trong công tác lập hồ sơ chất lượng, công tác thanh quyết toán các dự án.

cộng tác viên có chuyên môn, kinh nghiệm cao, Công ty sẽ chú trọng các giải pháp sau:

- Các đơn vị, chi nhánh tăng cường hợp tác theo nhóm để các cán bộ có thể học hỏi, hỗ trợ lẫn nhau đồng thời các kỹ sư trẻ sẽ được các kỹ sư giàu kinh nghiệm hướng dẫn, kèm cặp. Thường xuyên tổ chức các lớp học về nâng cao chuyên môn, kỹ năng làm việc. Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng sản phẩm ở đơn vị và Công ty sẽ thường xuyên được bổ sung về số lượng và nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. Liên danh, liên kết với các đơn vị khác để các kỹ sư trong Công ty được học hỏi, trau dồi chuyên môn, nâng cao tính chuyên nghiệp và năng suất lao động.
- Về hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008: Công ty sẽ không ngừng cải tiến và nâng cấp để đáp ứng các yêu cầu của khách hàng. Đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong từng khâu thực hiện quy trình quản lý chất lượng để đảm bảo chất lượng sản phẩm tư vấn.
- Phát huy nội lực về khoa học công nghệ của Công ty thông qua việc ứng dụng các đề tài KHCN đã hoàn thành vào SXKD. Đồng thời khuyến khích CBCNV nghiên cứu các đề tài mới hoặc cải tiến, chuyên sâu hơn nữa các đề tài cũ để tăng độ tin cậy và hiệu quả sản xuất của sản phẩm.
- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin để hỗ trợ Ban lãnh đạo Công ty trong công tác chỉ đạo, điều hành công việc tại cơ quan Công ty và ngoài hiện trường.
- Trang bị đầy đủ các phương tiện BHLĐ cho CBCNV; Thực hiện đúng quy định của Luật lao động về công tác tuyển dụng, đào tạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về an toàn lao động - vệ sinh môi trường đối với các đơn vị, đặc biệt các đơn vị trực tiếp sản xuất. Phần đầu năm 2019 là năm tuyệt đối an toàn cho người và tài sản của công ty, không để xảy ra tai nạn nghiêm trọng.
- Đẩy mạnh phong trào thi đua khen thưởng giữa các đơn vị, cá nhân trong toàn công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận: 

- Như k/g;
- TV HĐQT, BKS;
- Tổ chứng khoán Cty;
- Trang Web Cty;
- Lưu: HĐQT, TCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Phạm Văn Mạnh**